

Bản án số: 39/2021/HSST

Ngày: 12/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Hiền Vinh**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Ông Nguyễn Anh Dũng**

2. Bà Đào Phương Mai

- Thư ký phiên tòa: **Bà Phạm Thị Hồng Lê** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Diệu Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 18/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Triệu Văn M**; Sinh năm: 1980; Nơi ĐKKHKT: xóm L, xã T, huyện Thanh Trì, Hà Nội; Chỗ ở: xóm A, xã T, huyện Thanh Trì, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên Cha: Triệu Văn Đ (Sinh năm: 1960); Họ tên Mẹ: Nguyễn Thị N (Sinh năm: 1960); Họ tên Vợ: Vũ Thị Thanh N (Sinh năm: 1981); Có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2004; Danh chỉ bản số: 561 lập ngày 16/11/2020 tại Công an quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

TATS: 02 tiền án

- Ngày 17/01/2012, Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử phạt 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (AS: 13/ST) - ra trại ngày 13/10/2013, xác minh thi hành án dân sự đã nộp án phí ngày 22/5/2012 - *án tích đã được xóa.*

- Ngày 28/4/2017, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (AS: 60/HSST) - ra trại ngày 18/5/2019 - *án tích chưa được xóa.*

Tạm giữ: 09/11/2020

Tạm giam: 18/11/2020

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 09/11/2020, tổ công tác Công an phường C làm nhiệm vụ trên địa bàn, khi đi đến khu vực lòng đường trước cửa quán bar X (địa chỉ: Y, phường C, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội) phát hiện Triệu Văn M điều khiển xe máy Honda Wave S màu đỏ đen BKS: 29M1 – 257.34 có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, phát hiện trong ống tay áo khoác màu xanh tím than bên trái M đang mặc có 01 túi nilông màu trắng kích thước 8,5x5cm bên trong chứa 05 viên nén hình tam giác màu xanh và 01 túi nilông màu trắng kích thước 9x5cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, M khai là ma túy dạng “kẹo” và ma túy dạng “ke”, mang theo đến quán bar để sử dụng. Tổ công tác đã đưa M cùng tang vật về trụ sở để giải quyết.

Ngoài ra, còn thu giữ của Triệu Văn M: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, sim 1: 0932244823, số Imei1: 355116071608009, sim 2: 0327445705, số Imei2: 355116071608017 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám trắng, sim số 0906013330, Imei: 355688077332446 (đã qua sử dụng); 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ đen, BKS: 29M1 – 257.34, số máy: 43E-0669378, số khung: 79Y120710 (đã qua sử dụng). Xét nghiệm Triệu Văn M dương tính với chất ma túy.

Theo Kết luận giám định số 10084/KLGD-PC09 ngày 17/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: 05 viên nén hình tam giác màu xanh bên trong 01 túi nilông đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 1,759 gam; Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 10,018 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Triệu Văn M khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 08/11/2020, M một mình điều khiển xe máy đến cửa khẩu Chương Dương Độ gặp và mua số ma túy trên của người đàn ông không quen biết với giá 10.000.000 đồng. Mua được ma túy, M điều khiển xe máy đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 00 giờ 10

phút ngày 09/11/2020, M mang theo ma túy đến quán bar X để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật như đã nêu trên. Chiếc xe máy M mượn của bố đẻ là Triệu Văn Đ (sinh năm: 1960, ĐKHKT: xã T, huyện Thanh Trì, Hà Nội) để đi lại. Hai chiếc điện thoại thu giữ của M sử dụng để liên lạc với gia đình bạn bè, không sử dụng để liên lạc mua ma túy.

Như vậy, căn cứ kết luận giám định thì Triệu Văn M tàng trữ nhiều loại ma túy nhằm mục đích sử dụng được quy định tại các điểm khác nhau của Điều 249 Bộ luật hình sự. Quy đổi theo Nghị định 19/CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều luật của Bộ luật hình sự năm 2015: Khối lượng ma túy MDMA là 1,759 gam quy đổi là 35,18% (so với khối lượng ma túy tối thiểu quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 BLHS); khối lượng Ketamine là 10,018 gam quy đổi là 50,09% (so với khối lượng ma túy tối thiểu quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 249 BLHS) = 85,27%. Nên hành vi của Triệu Văn M đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 khoản 1 điểm i Bộ luật hình sự.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ đen, BKS: 29M1 - 257.34, số máy: 43E-0669378, số khung: 79Y120710, quá trình điều tra xác định xe máy thuộc sở hữu của bố đẻ M là ông Triệu Văn Đ. Ông Đ mua chiếc xe máy trên vào tháng 12/2019 của một người đàn ông ông không quen biết, khi mua bán có giao giấy tờ xe nhưng ông Đ chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Ngày 08/11/2020, ông Đ cho M mượn xe máy để đi lại, không biết M sử dụng liên quan đến ma túy. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của Triệu Văn M nên Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe trên cho ông Đ, ông Đ nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Về người đàn ông bán ma túy cho Triệu Văn M, do M khai không rõ tên tuổi địa chỉ, Cơ quan điều tra dẫn giải M đến nơi M mua ma túy nhưng không xác định được người đã bán ma túy nên không có điều kiện điều tra làm rõ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 05/02/2021, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố Triệu Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, sau khi phân tích tính chất hành vi của bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị kết tội bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trong cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 điều 249; điều 38; điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: ma túy, sim điện thoại. Trả lại cho bị cáo 02 điện thoại di động. Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng tang vật thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 09/11/2020, Triệu Văn M đã có hành vi tàng trữ trái phép nhiều chất ma túy (có từ 02 chất ma túy trở lên) gồm: 1,759 gam ma túy loại MDMA và 10,018 gam ma túy Ketamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật tại lòng đường trước cửa quán bar X, số Y, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Theo quy đổi theo Nghị định 19/CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều luật của Bộ luật hình sự năm 2015 thì hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

[3] Trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được ma túy là loại độc dược có hại cho sức khỏe của con người. Hành vi tàng trữ trái phép ma túy mục đích để sử dụng của bị cáo là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do đó cần có mức hình phạt tù giam cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để

giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung. Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo đã có 02 tiền án liên quan đến tội phạm về ma túy, trong đó có 01 tiền án chưa được xóa, thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, đã được cơ quan pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng vẫn coi thường pháp luật. Lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xử lý tang vật:

- Ma túy còn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy theo qui định tại điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, sim 1: 0932244823, số Imei1: 355116071608009, sim 2: 0327445705, số Imei2: 355116071608017; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám trắng, sim số 0906013330, Imei: 355688077332446 không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6] Án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo **Triệu Văn M** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng:

+ điểm i khoản 1 điều 249, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

+ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106, Điều 107, 135, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Xử phạt: bị cáo **Triệu Văn M 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2020.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

4. Tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilông màu trắng kích thước khoảng 8,5x5 cm bên trong chứa 05 viên nén hình tam giác màu xanh là 1,759 gam ma túy loại MDMA, đã lấy mẫu 0,351 gam để giám định, số lượng ma túy còn lại là 1,408 gam MDMA);

01 túi ni lông màu trắng kích thước khoảng 9x5 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng là 10,018 gam ma túy loại Ketamine, đã lấy mẫu 0,330 gam để giám định, số lượng còn lại là 9,688 gam Ketamine); 02 sim điện thoại đã cũ.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia 105, màu xanh; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6S, màu xám trắng;

(Tang vật hiện giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm theo biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 11/3/2021)

5. Án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THA q. Hoàn Kiếm;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Hiền Vinh